

Số: 70/2021/QĐST- DS

*K, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 1D T1, phường K, quận K, thành phố T.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 1D T1, phường K, quận K, thành phố T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh Q và ông Nguyễn Thanh S thống nhất chia tài sản thuộc sở hữu chung và thống nhất công nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất riêng, cụ thể:

1. Thống nhất công nhận QSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất riêng cho ông Nguyễn Thanh Q, diện tích đất là 133.0m<sup>2</sup>, loại đất ở (ODT) – Phần B (*theo bản trích đo địa chính số 122/TTKTTNMT ngày 16/11/2021*), đất thuộc một phần của thửa đất số 01+02, tờ bản đồ số 12 theo GCNQSH nhà ở và QSDĐ ở số 5401130473 (Hồ sơ gốc số 73/99) do UBND tỉnh T (cũ) cấp ngày 21/12/1998, chính lý Stên ông Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Thanh S ngày 15/3/2012, địa chỉ thửa đất tại số 1D T1,

phường K, quận K, thành phố T – trên đất có căn nhà có cấu trúc bán kiên cố cấp 3, một trệt một lầu, sàn ván, mái lợp ngói + tol, diện tích xây dựng 61,2m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 99,4m<sup>2</sup>.

2. Thống nhất công nhận QSDĐ riêng cho ông Nguyễn Thanh S diện tích đất là 104,3m<sup>2</sup>, loại đất ở (ODT) – Phần A (*theo bản trích đo địa chính số 122/TTKTTNMT ngày 16/11/2021*), đất thuộc một phần của thửa đất số 01+02, tờ bản đồ số 12 theo GCNQSH nhà ở và QSDĐ ở số 5401130473 (Hồ sơ gốc số 73/99) do UBND tỉnh T (cũ) cấp ngày 21/12/1998, chính lý Stên ông Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Thanh S ngày 15/3/2012, địa chỉ thửa đất tại số 1D T1, phường K, quận K, thành phố T.

*(kèm theo bản trích đo địa chính số 122/TTKTTNMT ngày 16/11/2021 của Trung tâm kỹ thuật – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố T).*

Ông Nguyễn Thanh Q, ông Nguyễn Thanh S được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với thửa đất số 01+02, tờ bản đồ số 12 theo GCNQSH nhà ở và QSDĐ ở số 5401130473 (Hồ sơ gốc số 73/99) do UBND tỉnh T (cũ) cấp ngày 21/12/1998, chính lý sang tên ông Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Thanh S ngày 15/3/2012, địa chỉ thửa đất tại số 1D T1, phường K, quận K, thành phố T để đứng tên riêng cho:

- Ông Nguyễn Thanh Q – diện tích là 133,0m<sup>2</sup> loại đất ở (ODT) – Phần B (*theo bản trích đo địa chính số 122/TTKTTNMT ngày 16/11/2021*) và căn nhà có cấu trúc bán kiên cố cấp 3, một trệt một lầu, sàn ván, mái lợp ngói + tol, diện tích xây dựng 61,2m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 99,4m<sup>2</sup>.

- Ông Nguyễn Thanh S – diện tích là 104,3m<sup>2</sup> loại đất ở (ODT) – Phần A (*theo bản trích đo địa chính số 122/TTKTTNMT ngày 16/11/2021*)

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí chia tài sản chung là 9.975.000 đồng, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q đã nộp tạm ứng án phí 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0001219 ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố T được chuyển thành án phí, ông Q còn phải nộp tiếp 6.225.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí chia tài sản chung là 7.822.000 đồng.

Về chi phí tố tụng là 3.358.000.000 đồng, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q tự nguyện nộp hết. Ông Q đã tạm ứng chi phí tố tụng là 4.000.000 đồng, ông Q được nhận lại 642.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(ĐÃ KÝ)

**ĐỖ THỊ DIỄM TRANG**